TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

bà Trần Thị Thanh Trang

ông Trương Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 14/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 24, tổ 9, ấp SL, xã XĐ, huyện CM, Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân T1, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; gia đình có 04 anh, em, bị cáo lớn nhất; vợ: Bùi Thị Mỹ T, sinh năm: 1993 (đã ly hôn), có 01 con chung, sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến nay.

- *Bị hại:* Trần Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963, địa chỉ: số 64, tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

2. chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973, HKTT: ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; cư trú: số 24, tổ 9, ấp SL, xã XĐ, huyện CM, Đồng Nai;

- *Người làm chứng:*

1. anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1976, địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

2. chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973, địa chỉ: số 22, tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

3. chị Nông Thị B, sinh năm: 1993, địa chỉ: ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

4. chị Quách Thị T, sinh năm: 1972, địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

5. anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987, địa chỉ: số 85, tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

6. anh Trần Văn H, sinh năm: 1993, địa chỉ: số 64, tổ 2, ấp B, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

(anh H, bà H, chị T, anh S, chị L, chị T, anh T, anh H có mặt; chị B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2018, bị cáo Hoàng Xuân T rủ Trần Văn H đến nhà T uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn S đến chơi nên cùng uống rượu chung với H và T. Trong khi ngồi uống rượu, do S có biểu hiện say xỉn nên H có nói S về nghỉ, giữa H và S đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, được T can ngăn; sau đó S đi về nhà còn T và H tiếp tục uống rượu thêm khoảng 05 phút thì nghỉ; H điều khiển xe mô tô đến nhà S để nói chuyện, còn T dọn dẹp nhà cửa rồi đi ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại nhà T đập cửa gọi T dậy để nói chuyện nhưng T không mở cửa. T yêu cầu H về nghỉ ngơi vì cả hai đều đã say rượu, nhưng H không về mà đứng trước nhà T chửi bới, xúc phạm T vì H cho rằng T đã bênh vực S. Một lúc sau chị Nguyễn Thị L (nhà ở sát nhà T) đi qua khuyên H về, đồng thời nổ máy xe mô tô và kéo H lên xe; H dắt xe môtô qua bên kia đường thì dựng xe đứng lại và tiếp tục chửi bới, thách thức đánh nhau với T; T có nói với H "Anh chửi tôi sao cũng được nhưng đừng chửi ba, mẹ tôi" thì H nói: "Ba, mẹ mày là cái địt gì"; do bức xúc vì bị H cứ tiếp tục chửi bới, xúc phạm gia đình mình nên T đã chạy đến chỗ H đứng, dùng tay đấm một cái vào sau đầu của H làm H té ngã và đập đầu xuống đường nhựa bất tỉnh, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực LK, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0587/GĐPY/2018 ngày 02/8/2018, của Trung Tâm Pháp Y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận Trần Văn H:

- Tổn thương khuyết sọ bán cầu trái kích thước 6,4cm x 7,1cm, đáy cứng. Tỷ lệ: 30%;

- Tổn thương dập não vùng đỉnh trái kích thước 1,3cm x 1,6cm. Tỷ lệ: 31%;

- Tổn thương máu tụ ngoài màng cứng thái dương - đỉnh trái đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện vẫn còn tụ dịch ngoài màng cứng vùng đỉnh trái. Tỷ lệ: 30%;

- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã điều trị không để lại di chứng. Tỷ lệ: 16%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 72% (bảy mươi hai phần trăm).

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-CM ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn H khai: vào tối 11/6/2018 anh cùng bị cáo T và anh S uống rượu với nhau tại nhà bị cáo T thì có xảy ra mâu thuẫn giữa anh và anh S; hai bên có xô xát với nhau và được bị cáo T can ngăn; sau đó anh nghĩ rằng T bênh vực S nên bực tức và đi đến nhà gọi bị cáo T ra nói chuyện nhưng bị cáo không ra nên anh có dùng lời lẽ thô tục chửi bới T; một lúc sau có bà L ra khuyên can nên bị cáo T cũng ra nói chuyện với nhau một lúc thì anh lên xe mô tô chạy qua bên kia đường và đứng lại cãi nhau với T khoảng 05 phút thì T dùng tay đánh anh 01 cái vào đầu làm anh ngất xỉu, chuyện sau đó thế nào anh không biết. Anh thừa nhận mình dùng lời lẽ thô tục chửi T là sai; gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh chi phí điều trị là 100.000.000 đồng và anh đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ bà Nguyễn Thị H khai: bà là mẹ ruột anh H; sự việc diễn ra do bà không có mặt nên không biết và chỉ nghe mọi người thuật lại là bị cáo T đã đánh con bà ngã xuống đầu đập vào nền đường nhựa gây thương tích; sau khi con bà bị thương bà đã lo toàn bộ chi phí điều trị và hiện nay gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bà số tiền 100.000.000 đồng nên gia đình bà không yêu cầu gì thêm.

+ chị Nguyễn Thị T khai: chị là mẹ ruột của bị cáo T; vào tối ngày 11/6/2018 do anh H dùng lời lẽ thô tục chửi bị cáo, mặc dù bị cáo đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không ngừng chửi mà còn xông vào đánh bị cáo khi bà đang kéo T về; do không kiềm chế được nên T vùng ra dùng tay đánh 01 cái trúng vào đầu H làm H té xuống và đầu đập trúng đường nhựa gây thương tích. Gia đình bà đã bồi thường thay cho bị cáo T số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa đều thể hiện: do bực tức vị bị anh H chửi bới, xúc phạm nên bị cáo T đã dùng tay đánh 01 cái vào đầu anh

H là cho anh H ngã xuống, đầu đập vào nền đường nhựa và bị thương tích; ngay sau khi đánh anh H được chuyển đến trạm xá xã, rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa XL, Bệnh viện đa khoa LK và bệnh viện đa khoa Đồng Nai điều trị, trên đường đi không hề có xảy ra tai nạn gì đối với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng Nông Thị B tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: vào tối 11/6/2018 trong lúc bị cáo cùng anh H và anh S uống rượu với nhau thì giữa anh H và anh S xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh H đã có hành vi bẻ đũa đòi đâm anh S nhưng được bị cáo can ngăn; sau đó anh S về nhà nghỉ, còn bị cáo và anh H uống rượu thêm một lúc thì H ra về; khoảng 30 phút sau, lúc này bị cáo và vợ đã đóng cửa ngủ, anh H quay lại trước nhà bị cáo dùng lời lẽ thô tục chửi bới vì cho rằng bị cáo bênh vực anh S, bị cáo không mở cửa mà đứng trong nhà khuyên anh H "anh uống rượu say rồi về nhà nghỉ ngơi đi,có gì sáng mai nói chuyện" nhưng H không nghe, tiếp tục chửi; sau đó bị cáo nghe có tiếng bà L nói H về nên bị cáo mở cửa ra; khi ra ngoài bị cáo vẫn tiếp tục khuyên bảo nhưng anh H vẫn không ngừng chửi; không những vậy, sau khi anh H được bà L kéo lên xe máy và đi sang bên kia đường, anh H không về mà dừng lại tiếp tục chửi bới, xúc phạm cha mẹ bị cáo và thách thức đánh nhau; bị cáo tức quá nên chạy đến chỗ anh H đứng để đánh nhau thì mẹ bị cáo đến ôm bị cáo lại và kéo về; tuy nhiên lúc mẹ bị cáo kéo bị cáo về thì anh H lao vào đánh bị cáo nên bị cáo vung tay đánh 01 cái trúng vào mặt anh H làm anh H lui lại 02 – 03 bước thì té xuống, do mẹ bị cáo kéo về nên bị cáo về nhà; hôm sau thì bị cáo biết được anh H phải nhập viện vì bị chấn thương đầu nên bị cáo có ghé thăm và nuôi bệnh vài ngày; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; bị cáo xác định thương tích của anh H là do cú đánh của bị cáo gián tiếp gây ra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: vào tối ngày 11/6/2018 bị cáo T đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt anh H làm cho anh H ngã xuống, đầu đập vào mặt đường nhựa, gây ra thương tích chấn thương sọ não; tuy hậu quả tỷ lệ thương

tích 72% của anh H không phải do bị cáo T trực tiếp gây nên nhưng hành vi dùng tay đánh anh H của bị cáo là cố ý, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Như vậy, bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-CM ngày 14/11/2018 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 3 Điều 134 của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh H, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó việc Tòa án xét xử và quyết định hình phạt tương xướng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cho anh H là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội. Theo diễn biến vụ án cho thấy: nguyên nhân dẫn đến bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc người bị hại đã có những hành trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, dùng lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm bị cáo và cha mẹ bị cáo làm cho bị cáo không kiềm chế được bản thân và có hành vi cố ý tấn công người bị hại; tuy rằng bị hại H đã có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo nhưng chưa đến mức làm cho bị cáo lâm vào tình trạng tinh thần bị kích động mạnh; điều này cũng được bị cáo và bị hại thừa nhận tại phiên tòa. Từ việc đánh giá nguyên nhân dẫn đến vụ án, HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, đó là: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b); phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (điểm e); người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi (điểm s). Ngoài ra, qua làm rõ tại phiên tòa cho thấy bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo do mắc bệnh hiểm nghèo, sợ liên lụy đến bị cáo nên tự đề ra yêu cầu ly hôn mặc dù cả 02 vẫn còn chung sống; bản thân bị cáo T đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, về địa phương sinh sống luôn chấp hành tốt các quy định, có ông chú ruột là liệt sỹ, bà cô ruột là người có công với cách mạng; tại phiên tòa người bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 để xem xét.

[7] Từ những phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến tội phạm cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới khung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: do không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Hoàng Xuân T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam: 27/8/2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã XT, xã XĐ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Hà Thế Nam